

Đóng góp của PGVN trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước

ISSN: 2734-9195 09:27 25/08/2025

Ngày nay, chiến tranh đã lùi xa, nhân dân được sống trong độc lập, tự do, thống nhất những sự cống hiến của những ngôi chùa và nhà sư liệt sĩ là tấm gương sáng cho các thế hệ sau.

Tác giả: **Hòa thượng TS Thích Gia Quang**

Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự - GHPGVN,

Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu PHVN tại Hà Nội,

Tổng biên tập Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Mở đầu: Ngay từ thời Tiền Lê, các thiền sư như Khuông Việt, Vạn Hạnh, Định Không vừa tu hành vừa cố vấn chính trị, kiến lập vương triều.

Thời Lý, Vạn Hạnh dìu dắt Lý Công Uẩn lên ngôi, mở ra triều đại lấy từ bi làm nền tảng trị quốc.

Thời Trần, các vua như Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông vừa là minh quân vừa là hành giả; Trần Nhân Tông sáng lập Thiền phái Trúc Lâm, đề cao sự gắn bó giữa đạo với đời.

Tiếp nối truyền thống hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam, đầu thế kỷ XX, ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nghe theo tiếng gọi của Đảng, Phật giáo tiếp tục có sự đóng góp to lớn của tăng, ni, tín đồ phật tử trong công cuộc cách mạng, kiến quốc, chống thực dân xâm lược, giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Trong tiến trình giành thắng lợi trước thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ, Phật giáo Việt Nam với tinh thần nhập thế hành đạo, gắn bó mật thiết cùng dân tộc đã

nhANH chóng hòa nhậP vớI phong trào cách mạng. Trong bối cảnh tổ chức cách mạng còn sơ khai, chưa có căn cứ an toàn và hoạt động luôn tiềm ẩn nguy cơ bị theo dõi, gặp hiểm nguy, thì chính chùa chiền; tăng, ni, Phật tử là bộ phận tiêu biểu là điểm tựa vững chắc, là hậu cứ cho cách mạng.

Từ khóa: dân tộc, Phật giáo, đồng hành, tăng, ni, Phật tử, đạo và đời, cách mạng...

I. CHÙA LÀ CƠ SỞ CÁCH MẠNG BÍ MẬT



Chùa có hầm bí mật dưới tượng Phật, từng che giấu cán bộ cách mạng ở quận 7 (ảnh: sgtt.thesaigontimes.vn)

Sự thành công của hai cuộc kháng chiến là kết quả sự lãnh đạo tài tình của Đảng và của khối đoàn kết dân tộc, trong đó có nhiều ngôi chùa đã trở thành cơ sở, nơi liên lạc, nuôi giấu cán bộ, cất giữ vũ khí tài liệu, đóng góp cho cách mạng. Một số ví dụ về những ngôi chùa như vậy ở cả 3 miền đất nước qua các giai đoạn khác nhau trong thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ.

Chùa Trăm Gian, chùa Vân Hồ (Hà Nội) là nơi tổ chức các cuộc họp bí mật của Việt Minh. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, **chùa Đào Xuyên (xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm)** là nơi nuôi giấu cán bộ Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo đã về đây hoạt động cách mạng và coi chùa chiền như một cơ sở trung kiên, hậu cứ vững chắc.

Ngôi chùa Đồng Kỵ nuôi giấu cán bộ cách mạng: Theo Đại đức Thích Thanh Anh, trụ trì chùa Đồng Kỵ thì nơi đây là nơi nuôi giấu, bảo vệ, che chở các cán bộ trước sự lùng sục, càn quét khủng bố của quân địch, là căn cứ hoạt động

cách mạng của các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thụ, Lê Đức Thọ, Nguyễn Lương Bằng, Văn Tiến Dũng...

Chùa Vua (33 phố Thịnh Yên, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) trở thành cơ sở liên lạc và hoạt động bí mật của nhà cách mạng Nguyễn Phong Sắc, bí thư xứ ủy Trung Kỳ.

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa kháng chiến chống Pháp, cách mạng từng cất giấu tài liệu, vũ khí dưới tượng, Việt Minh cũng đã lấy chùa làm cơ sở luyện tập quân sự của Việt Minh tại đây.

Chùa Hương Tuyết (ngõ 205 phố Bạch Mai, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội). Năm 1929, chùa Hương Tuyết là địa điểm liên lạc của Tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên, sau đó, là cơ sở hoạt động của các đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Đỗ Ngọc Du, Trần Học Hải, Nguyễn Phong Sắc, Trần Văn Cung... Chùa còn là trụ sở của Ủy ban bãi công của công nhân xưởng Aviat. Ủy ban nhận chủ trương trực tiếp từ đồng chí Nguyễn Phong Sắc và đồng chí Ngô Gia Tự, chỉ đạo công nhân đấu tranh (từ 28-5-1929 đến 10-6-1929). Đây là cuộc đấu tranh có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển phong trào cách mạng Việt Nam nói chung và phong trào công nhân nói riêng. Nâng lên một tầm cao mới biến đổi về chất, từ đấu tranh tự phát nâng lên đấu tranh tự giác có tổ chức, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Công Hội Đỏ tiền thân của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hiện nay.

Di tích Chùa Hương Tuyết và cuộc đấu tranh của công nhân Aviat Hà Nội được xem là động lực trực tiếp thúc đẩy làn sóng đấu tranh cách mạng của nhân dân ta, dẫn tới sự ra đời của tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng (17/6/1929) hạt nhân chủ yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam, thành lập ngày 3/2/1930.

Chùa Bộc (Thái Nguyên), Chùa Non Nước (Vĩnh Phúc) trở thành căn cứ địa cách mạng, nơi các vị sư trẻ được huấn luyện tuyên truyền phương cách tập hợp quần chúng.

Xã Mễ Sở có tới 4 ngôi chùa đều là cơ sở cách mạng: Trong kháng chiến chống Pháp, Mễ Sở là xã đầu tiên của huyện Văn Giang nổ súng đánh Pháp đặc biệt có công lớn của Chùa Nhạn Tháp (Minh Khánh tự), chùa Phú Thị, chùa Mễ Sở, chùa Phú Trạch. Chùa Mễ Sở có sư Ni Đàm Vân và Đàm Tuyết lấy gác chuông làm cầu để đưa cơm cho bộ đội mà địch không phát hiện được. Chùa Phú Trạch có sư Xoan cũng đã từng nuôi giấu bí thư, chủ tịch xã, thường vụ huyện ủy. Chùa Nhạn Tháp có sư ông Bằng trụ trì đã nuôi giấu huyện đội trưởng, chính trị viên huyện đội nhiều ngày.

Chùa Địa Chuối - Ấp Thanh Sơn, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình: Là cơ sở chôn cất chiến sĩ cách mạng trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Trong số cán bộ cách mạng từng nương nấu tại chùa, có ông Phan Quốc Hưng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Bạc Liêu và ông Cao Anh Lộc, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu.

Chùa Hoàng Phúc, Quảng Bình: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chùa Hoàng Phúc là nơi cất giấu vũ khí, nơi kết nạp, huấn luyện dân quân tự vệ, nơi các cán bộ quân sự cấp trên về hội họp và cùng tổ chức những trận tập kích ở địa phương, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Quảng Bình. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Mỹ Thủy là một trong những xã tiếp giáp trực tiếp với tiền tuyến lớn miền Nam. Nơi đây là hậu cứ của chiến trường B, nơi tập kết hàng hoá, vũ khí, điểm dừng chân trước khi vào chiến trường miền Nam. Các phật tử trong chùa Hoàng Phúc đã cùng nhân dân địa phương tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại địa phương.

Chùa Trà Am (Huế) là nơi in tài liệu, phát động phong trào yêu nước trong tầng, ni, phật tử.

Chùa Giác Ngộ, chùa Ấn Quang (TP.HCM) là điểm liên lạc, tổ chức các lớp học chính trị, vận động tăng ni ủng hộ kháng chiến. Chùa Giác Lâm (TP.HCM) trở thành điểm tập kết của nhiều đoàn thể yêu nước, nơi ẩn náu an toàn của cán bộ Việt Minh.

Chùa Phổ Minh - Hậu Giang: Chùa Phổ Minh ở Vị Thanh (Hậu Giang) đã từng nuôi giấu, che chở nhiều cán bộ cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ năm 1968 đến 1975, chùa che chở, đùm bọc gần 130 người. Trong số này có nhiều trường hợp hoạt động cách mạng bí mật. Để che chở, đùm bọc, cố hòa thượng Thích Huệ Giác bí mật cho đào hầm trú ẩn ở sau chùa. Chưa kể, nhằm qua mắt Mỹ ngụy, cố Hòa thượng Thích Huệ Giác còn dùng be bằng tre bao miệng hầm, rồi lấy vỏ dừa lấp xung quanh.

Ký ức cách mạng từ những ngôi chùa Khmer ở Sóc Trăng: Chùa Ô Chumaram Prék Chéck (chùa Ô Chum) ở xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm là một trong những ngôi chùa có lịch sử gắn liền với tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng kiên cường của đồng bào Khmer Sóc Trăng. Chùa bí mật xây dựng hầm trú ẩn trong chính điện để che chở cho chiến sĩ, giúp nhiều người an toàn trước những cuộc càn quét của địch.

Chùa Vĩnh Đức - Bạc Liêu: Bạc Liêu 2 lần giành chính quyền không đổ máu, cách nhau 30 năm. Lần thứ hai diễn ra ngày 30/4/1975, gắn liền với ngôi chùa Vĩnh Đức. Thắng lợi ngày 30/4/1975 giải phóng tỉnh Bạc Liêu sớm và không tổn xương máu có công rất lớn của Thượng toạ Thích Hiển Giác, trụ trì chùa Vĩnh Đức, còn được gọi là anh Ba Hiển Giác.

II. TĂNG NI CỞI ÁO CÀ SA, KHOÁC CHIẾN BÀO



Ảnh: Youtube

Hòa thượng Thích Trí Độ là một trong những vị sư đi đầu trong việc truyền bá chủ nghĩa yêu nước trong giới phật tử. Ngài từng tham gia hoạt động báo chí cách mạng, tổ chức đoàn thể Phật giáo tiến bộ và trở thành đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên năm 1946. Hòa thượng Thích Mật Thể, từng xuất bản nhiều tác phẩm khơi dậy tinh thần độc lập dân tộc trong Phật giáo như Việt Nam Phật giáo sử lược (1943), tích cực vận động tăng ni, phật tử ủng hộ Việt Minh. Hòa thượng Thích Thiện Chiếu tham gia phong trào Duy Tân, rồi sau đó ngả hẳn về phía phong trào cách mạng dân tộc, cổ vũ tinh thần giải phóng bằng hành động thực tiễn. Hòa thượng Thích Tâm Thi, Hòa thượng Thích Thanh Chân, Hòa thượng Thích Thế Long,..., là những vị cao tăng góp phần tích cực trong việc vận động tăng ni, phật tử tham gia phong trào Việt Minh, nhất là ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Hòa thượng Thích Đức Nhuận, Ni sư Huỳnh Liên (đoàn trưởng Ni giới Khất sĩ), và nhiều tu sĩ khác đã tham gia các đoàn cứu trợ, mở lớp bình dân học vụ tại chùa.

Sự xuất hiện của các tổ chức như Đoàn Phật giáo Cứu quốc, Tăng già Cứu quốc trong năm 1945 là bằng chứng xác thực cho thấy Phật giáo đã tổ chức hóa lực lượng để đồng hành cùng cách mạng, một cách có trách nhiệm và đầy chủ động.

Hưởng ứng Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến” ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 27/2/1947, 27 nhà Sư của chùa Cổ Lễ (Nam Định) cởi áo cà sa, bái biệt cửa chùa tham gia đội “Nghĩa sĩ Phật tử”.

Năm 1952, nhà sư Thích Đàm Cẩn là chiến sĩ thuộc C3, D38 tham gia phá đá mở đường cho xe ta ra trận.

Huyện Tiên Lãng (Hải Phòng) là nơi có số Tăng Ni, Hòa thượng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nhiều nhất thành phố. Phát huy truyền thống “Hộ quốc an dân, đồng hành cùng dân tộc”, nhiều nhà Sư đã tích cực tham gia kháng chiến và 10 vị hi sinh vì Tổ quốc. Đến nay, có 8 nhà Sư được Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ, đó là: Hòa thượng Thích Nguyên Uyển, Hòa thượng Thích Thanh Lãng, Hòa thượng Thích Quảng Tại, Hòa thượng Thích Thanh Dũng, Hòa thượng Thích Thanh Quất, Hòa thượng Thích Nguyên Trí, Đại đức Thích Quảng Hợp, Sư bác Thích Quảng Tuệ...

Cũng tại nơi đây, ngày 17/10/1951, Hòa thượng Thích Nguyên Uyển bị thực dân Pháp bắt, bị tra tấn dã man, tàn độc trước khi bị sát hại cùng ngày.

Trưa 20/09/1952, Hòa thượng Thích Thanh Lãng bị quân Pháp bắt khi đang cất giấu tài liệu dưới gầm các pho tượng, không khuất phục được chí khí cách mạng của Hòa thượng nên Ngài cũng đã bị sát hại.

Một số nhà sư là liệt sĩ đã vị quốc hy sinh qua các thời kỳ khác nhau trong giai đoạn chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ:

Nhà sư, Liệt sĩ Thích Quảng Tâm: Tháng 02/1947, thực dân Pháp tái chiếm tỉnh Quảng Yên (nay thuộc tỉnh Quảng Ninh) và thường xuyên mở các cuộc càn quét, lùng bắt Việt Minh. Sư trụ trì chùa Vãng - Thích Quảng Tâm đã âm thầm ủng hộ kháng chiến bằng cách tiếp nhận “hũ gạo kháng chiến”, nấu cơm nắm, mua thuốc và các nhu yếu phẩm để chuyển về căn cứ, cất giữ tài liệu...

Nhà sư, Liệt sĩ Thích Thanh Mùi: Đau lòng trước cảnh mất nước, người dân đói khổ lầm than, sư Thích Thanh Mùi đã tích cực tham gia hoạt động cách mạng. Kẻ thù dùng nhiều hình thức tra tấn tàn độc nhưng ông bình thản một mực không khai báo tin mật, vẫn tụng kinh niệm Phật. Vì không khai thác được thông tin từ nhà Sư, thực dân Pháp sát hại sư Thích Thanh Mùi ngay gần chùa, thị uy trước đông đảo nhân dân để hồng làm quần chúng sợ hãi.

Nhà sư, Liệt sĩ Đỗ Thị Tín: Sư cô Đỗ Thị Tín ở Hưng Yên tham gia cách mạng, trở thành Đảng viên và tích cực tham gia hoạt động trong giai đoạn cam go của cách mạng. Ngày 1 tháng Chạp năm Kỷ Sửu (1949), sư Tín bị lính đồn Lạc Thủy vây bắt. Mặc dù không bắt được tang vật trên người sư Tín nhưng giặc vẫn đánh

đập tàn ác nhà Sư ngay giữa đường. Sau đó, chúng đưa sư Tín về đồn Lạc Thủy, dùng mọi cực hình tra tấn dã man 6 ngày đêm liền, nhưng không khai thác được gì, thực dân Pháp hèn hạ thủ tiêu nhà sư Đỗ Thị Tín tại sông Hồng đoạn thuộc địa phận giáp ranh hai xã Đông Ninh – Đại Tập (Khoái Châu).

Nhà sư, liệt sĩ Thích Thông Thiết: Liệt sĩ Thích Thông Thiết tên thật là Lê Văn Hải. Nhà sư Thích Thông Thiết đã nhiều lần bảo vệ các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Quang Đạo. Vào năm 1947, sư Thích Thông Thiết bị bắt giam và tra tấn rất dã man nhiều ngày để moi thông tin về các cơ sở kháng chiến, cán bộ cách mạng nằm vùng. Nêu cao khí tiết của người cách mạng, ông nhất mực không khai báo. Ngày 12/7/1952, do bị chỉ điểm, sư Thích Thông Thiết bị địch bắt lần thứ hai và bị đưa đến giam ở bất chợ Bún (Đa Tốn). Ngày 5/9/1952, do không khai thác được gì, địch đưa Sư cụ ra bất cầu Đuống xử bắn.

Nhà sư, liệt sĩ Thích Giác Lượng: Đại đức Thích Giác Lượng có thể danh là Ngô Sáu, quê ở tỉnh Phú Yên. Năm 1964, Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng khu Trung Trung Bộ mời Đại đức Thích Giác Lượng tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Khi chiến dịch Tết Mậu Thân 1968 đang trong giai đoạn chuẩn bị, do chiến trường khu Trung Trung Bộ diễn ra ác liệt, Khu ủy Khu 5 đã điều động các vị nhân sĩ, cán bộ đang tiếp cận vùng đồng bằng về lại căn cứ ở rừng Trường Sơn. Thực hiện mệnh lệnh trên, Đại đức Thích Giác Lượng từ huyện Tư Nghĩa (tỉnh Quảng Ngãi) theo đường rừng sang căn cứ T4 ở miền Tây huyện Trà My (tỉnh Quảng Nam). Vừa đến trạm liên lạc căn cứ vào đêm 15/11/1967, Đại đức Thích Giác Lượng bị trúng bom máy bay địch bắn phá nên đã hy sinh khi mới 35 tuổi.

III. PHONG TRÀO PHẬT GIÁO ĐOÀN KẾT CÙNG DÂN TỘC NĂM 1963 Ở MIỀN NAM VIỆT NAM



(Ảnh: Internet)

Ngày 8/5/1963, chính quyền Ngô Đình Diệm ra lệnh cấm treo cờ Phật giáo trước lễ Phật đản, dẫn tới cuộc đàn áp đẫm máu tại Đài Phát thanh Huế. Tổng hội Phật giáo miền Trung phản ứng bằng sách lược bất bạo động, phản đối chính sách bất công, yêu cầu tự do và bình đẳng tôn giáo. Ngày 10/5/1963, tại chùa Từ Đàm (Huế), lãnh đạo Phật giáo họp và ra Tuyên ngôn với 5 yêu cầu như sau:

1. Yêu cầu Chính phủ Việt Nam Cộng hòa thu hồi vĩnh viễn công điện triệt hạ giáo kỳ Phật giáo.
2. Yêu cầu Phật giáo phải được hưởng một chế độ đặc biệt như các hội truyền giáo Thiên Chúa giáo đã được ghi trong Đạo dụ số 10.
3. Yêu cầu Chính phủ chấm dứt tình trạng bắt bớ và khủng bố tín đồ Phật giáo.
4. Yêu cầu cho Tăng Ni, Phật tử được tự do truyền đạo và hành đạo.
5. Yêu cầu Chính phủ đền bồi một cách xứng đáng cho những kẻ chết oan vô tội, và kẻ chủ mưu giết hại phải đền tội xứng đáng.

Bản Tuyên Ngôn đó mang chữ ký của thiền sư Tịnh Khiết, hội chủ của Tổng Hội Phật giáo Việt Nam, thiền sư Mật Nguyên, đại diện Giáo Hội Tăng Già Trung Phần, thiền sư Trí Quang, đại diện hội Phật Giáo Thừa Thiên và thiền sư Thiện Siêu, đại diện Tỉnh Hội Phật Giáo Thừa Thiên.

Ngày 30/05, 352 tăng ni từ chùa Ấn Quang biểu tình tới Quốc hội; thiền sư Tâm Châu gửi thư cho Trương Vĩnh Lễ. Sinh viên Huế và cả nước đồng loạt kiến nghị chính quyền giải quyết yêu sách.

Ngày 01/06, hàng nghìn sinh viên, học sinh biểu tình, tham gia tuyệt thực. Tại Sài Gòn, chùa Ấn Quang, Xá Lợi là trung tâm tuyệt thực, với gần 800 tăng ni. Phong trào lan rộng, chính quyền bố trí cảnh sát, mật vụ bao vây các chùa.

Ngày 03/06, tại Huế, cảnh sát tấn công bằng lựu đạn cay, khói, thả chó; thiền sư Trí Thủ can thiệp.

Ngày 14/06, 142 người bị thương, 49 nặng. Nhiều chùa tại các tỉnh cũng bị phong tỏa. Cư sĩ Mai Thọ Truyền kêu gọi toàn thể Phật tử tham gia đấu tranh.

Ngọn lửa Quảng Đức: Sáng 11/06/1963, tại ngã tư Lê Văn Duyệt – Phan Đình Phùng (Sài Gòn), thiền sư Thích Quảng Đức (tên thật Lâm Văn Túc, sinh năm 1897, Khánh Hòa) tự thiêu trong tư thế kiết già, tay bắt ấn Cam Lộ, ngọn lửa bùng cao 4 mét. Hình ảnh đó đã gây chấn động dư luận quốc tế.

Ngày 27/05/1963, Ngài viết thư nguyện tự thiêu; sáng 11/06 để lại “Lời Nguyện Tâm Huyết” gồm 4 đại ý chính: Mong Tổng thống Diệm chấp nhận 5 nguyện vọng của Phật giáo; Phật giáo trường tồn; tránh khủng bố; đất nước thanh bình.

Có thể thấy, phong trào Phật giáo Việt Nam năm 1963 góp phần quan trọng vào cuộc đảo chính lật đổ chế độ chính quyền Ngô Đình Diệm vào cuối năm 1963, “*nền đệ nhất cộng hòa*” bị sụp đổ.

Phong trào Phật giáo Việt Nam năm 1963 bước đầu làm phá sản chính sách can thiệp của Mỹ ở Việt Nam, tạo đà cho phong trào cách mạng Việt Nam đi đến thắng lợi năm 1975.

Trải qua phong trào Phật giáo năm 1963, Phật giáo Việt Nam ngày càng siết chặt đoàn kết đội ngũ, củng cố, phát triển tôn giáo đúng tinh thần truyền thống Phật giáo đồng hành cùng dân tộc.

IV. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ Ý NGHĨA ĐƯƠNG ĐẠI

1. Vị thế lịch sử, bài học nhập thế của Phật giáo trong sự đại đoàn kết dân tộc

Những đóng góp trong hai cuộc kháng chiến đã khẳng định sự đồng hành của Phật giáo trong các thời khắc trọng đại của đất nước cho thấy đây là một lực lượng có vai trò bền bỉ trong việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, bảo vệ

độc lập dân tộc và phát triển xã hội.

Tinh thần nhập thế hành đạo, gắn bó với đời sống nhân dân, sẵn sàng vượt lên mọi giới hạn hình thức để phục vụ Tổ quốc, chính là bài học lớn từ lịch sử Phật giáo Việt Nam.

2. Chứng nhân lịch sử - nối kết từ quá khứ tới tương lai

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, từ buổi dựng nước cho đến ngày nay, các thời đại và thể chế chính trị có thể thay đổi, bối cảnh xã hội có thể xoay chuyển với muôn vàn biến động, nhưng Phật giáo luôn hiện diện như một điểm tựa tinh thần. Trong những năm tháng chống ngoại xâm, nhiều ngôi chùa trở thành pháo đài tinh thần, là hậu phương vững chắc. Khi đất nước rơi vào ách đô hộ của thực dân, phát xít, giữa lúc bao cơ sở hoạt động bị triệt phá, chùa chiền vẫn tồn tại, vẫn là “mái nhà chung” cho các cuộc họp bí mật và là “tấm bình phong” tự nhiên bảo vệ cán bộ cách mạng.

Chùa chiền xuyên suốt dòng chảy thời gian, hiện hữu như một chứng nhân lịch sử, là mỏ neo kết nối từ quá khứ với hiện tại, là cầu nối đi tới tương lai.

Trong chiến tranh, đó là hậu phương bí mật. Trong hòa bình, đó là nơi nuôi dưỡng đạo đức, gắn kết cộng đồng sau những chia cắt.

3. Phát huy vai trò trong bối cảnh hiện đại

Chùa đã từng là cơ sở cách mạng, nuôi dưỡng và che chở cán bộ, quân nhân trong những năm tháng chiến tranh, giờ đây khi đất nước thống nhất, nhiều ngôi chùa phát huy vai trò là điểm nương tựa tinh thần và vật chất cho cộng đồng, bên cạnh việc thực hiện chức năng tôn giáo. Nhà chùa còn thực hiện việc đồng hành cùng dân tộc bằng việc tổ chức các hoạt động an sinh xã hội, có chùa tổ chức các điểm khám chữa bệnh từ thiện, tổ chức hoạt động cứu trợ khi thiên tai, mở lớp dạy chữ cho trẻ em nghèo, nuôi dưỡng người già neo đơn, khuyết tật.

Ngôi chùa Phước An (Cần Thơ), được gọi thân yêu với danh xưng là “Ngôi chùa của những tấm lòng từ thiện”. Chùa là nơi khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho những bệnh nhân nghèo, không chỉ cho người dân ở Cần Thơ mà còn các tỉnh lân cận như Hậu Giang, Sóc Trăng, Cà Mau, Bến Tre...

Chùa Lập Thạch bên bờ sông Thạch Hãn rộn tiếng cười nói của học trò các lớp học hè từ lớp 1 đến lớp 9, vừa học chữ vừa rèn luyện đạo đức. Các lớp học này chỉ mở vào dịp hè và kéo dài suốt 20 năm qua tại ngôi chùa làng Lập Thạch

(phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà, Quảng Trị). Đúng lớp là các giáo viên tình nguyện, học trò đi học hoàn toàn miễn phí. Lớp học được mở trong 20 năm qua.

Chùa Pháp Minh (Long An) có lịch sử gần 100 năm là cơ sở cách mạng xuyên suốt hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Ngôi chùa là nơi che giấu dân quân kháng chiến, những căn hầm bí mật được đào trong chùa trở thành trạm cứu thương, tiếp tế, che giấu cán bộ, nuôi dưỡng thương binh. Giờ đây, khi đất nước đang từng ngày phát triển, chùa Pháp Minh tích cực gắn kết đạo đời bằng những hoạt động thiện nguyện, giúp đỡ nhiều hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, chùa nấu cơm chay và phát từ thiện mỗi tháng hai lần với khoảng 1.200 suất tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa, huyện Đức Hòa.

Kết luận

Trên đất nước Việt Nam còn có rất nhiều những tấm gương chư tăng, Phật tử “Vì nước quên thân hiến máu đào”, vì nền độc lập tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân. Ngày nay, chiến tranh đã lùi xa, nhân dân được sống trong độc lập, tự do, thống nhất những sự cống hiến của những ngôi chùa và nhà sư liệt sĩ là tấm gương sáng cho các thế hệ sau.

Các nhà sư đã tô thắm thêm truyền thống “Hộ quốc an dân đồng hành cùng dân tộc” của Phật giáo Việt Nam; là minh chứng về sự nhập thế của Phật giáo Việt Nam, là hiện thân cho giáo lý nhà Phật trong sáng hòa quyện chặt chẽ giữa đạo và đời, kế tục xứng đáng sự nghiệp phò vua giúp nước của các bậc thiền sư, pháp sư, Phật tử từ thời Đinh - Tiền Lê - Lý - Trần. Họ là biểu tượng của tinh thần kiên cường, bất khuất, trung dũng, quyết thắng của nhân dân Việt Nam, đã hòa vào dòng chảy lịch sử hào hùng của dân tộc, được lịch sử ghi nhận.

Chư Tăng và đồng bào Phật tử Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ, bày tỏ lòng tri ân sâu sắc và không ngừng nâng cao ý thức tu tâm dưỡng tính, nguyện đồng sức, đồng tâm xây dựng đạo Phật ngày càng phát triển, góp phần thực hiện thành công mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam giàu đẹp, văn minh, phồn thịnh.

Tác giả: **Hòa thượng TS Thích Gia Quang** - Phó Chủ tịch Hội đồng Trị sự - GHPGVN,

Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu PHVN tại Hà Nội,

Tổng biên tập Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Tài liệu tham khảo:

- [1]. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Ban Tuyên giáo Trung ương (2015), Lịch sử Cách mạng Tháng Tám năm 1945, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Viện Sử học Việt Nam (2005), Lịch sử Việt Nam Tập II (1858–1945), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Lang (2002), Việt Nam Phật giáo sử luận, Tập 2, NXB Văn học, Hà Nội.
- [5]. Thích Mật Thể (1943), Việt Nam Phật giáo sử lược, bản in tại Huế, Nhà in Tân Việt (bản in lại: NXB Tôn giáo 2006).
- [6]. Nguyễn Đăng Duy (2007), Giá trị truyền thống Phật giáo Việt Nam, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7]. Thích Minh Châu (dịch) (1991), Kinh Tăng Chi Bộ (Anguttara Nikāya), NXB Tôn giáo.
- [8]. Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2011), Lịch sử Phật giáo Việt Nam, NXB Tôn giáo.
- [9]. Thích Trí Quang (2004), Hồi ký Thích Trí Quang, bản lưu hành nội bộ.
- [10]. Phạm Văn Sơn (1960), Việt Nam tranh đấu sử, Tập 3, NXB Tự Do, Sài Gòn (bản tham khảo học thuật).
- [11]. Nguyễn Hồng Dương (2012), Phật giáo với văn hóa dân tộc, NXB Khoa học xã hội.
- [12]. Ngô Đức Thọ & Nguyễn Hữu Sơn (chủ biên) (2005), Phật giáo và văn học dân tộc, NXB Khoa học xã hội.
- [13]. Trần Văn Giàu (1996), Sự phát triển của tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám 1945, NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [14]. Đinh Gia Khánh (chủ biên) (2002), Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam, NXB Văn hóa Thông tin.
- [15]. Các bài viết, báo cáo khoa học tại Hội thảo Khoa học "Phật giáo và Cách mạng Tháng Tám – Từ lịch sử đến hiện đại", do Học viện Phật giáo Việt Nam tổ chức, năm 2020 và 2023.

- [16]. “Ngôi chùa mang phước lành đến với bệnh nhân nghèo”. Đăng tải tại: <https://suckhoedoisong.vn/ngoi-chua-mang-phuoc-lanh-den-voi-benh-nhan-ngheo-16923091022570331.htm>, 11-09-2023.
- [17]. “Lớp học hè miễn phí suốt 20 năm ở ngôi chùa làng”. Đăng tải tại: <https://tuoitre.vn/lop-hoc-he-mien-phi-suot-20-nam-o-ngoi-chua-lang-20240724150647224.htm>, 24/07/2024.
- [18]. “Ngôi chùa giàu truyền thống cách mạng”. Đăng tải tại: <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/dan-toc-ton-giao/cac-van-de/ngoi-chua-giau-truyen-thong-cach-mang-728780>, 21/05/2023.
- [19]. “Ký ức cách mạng từ những ngôi chùa Khmer ở Sóc Trăng”. Đăng tải tại: <https://baosoctrang.org.vn/chinh-tri/202504/ky-uc-cach-mang-tu-nhung-ngoi-chua-khmer-o-soc-trang-b3f346f/>, 22/04/2025.
- [20]. “Ngôi chùa Đồng Kỵ nuôi giấu cán bộ cách mạng”. Đăng tải tại: <https://baotintuc.vn/giai-mat/ngoi-chua-dong-ky-nuoi-giau-can-bo-cach-mang-20150825214338144.htm>, 25/08/2015.
- [21]. “Ngôi chùa nuôi giấu cán bộ cách mạng”. Đăng tải tại: <https://thegioitiepthi.danviet.vn/ngoi-chua-nuoi-giau-can-bo-cach-mang-20211223144306052-d9402.html>, 24/12/2021.
- [22]. “Xã Mỹ Sở, bốn chùa đều là cơ sở cách mạng”. Đăng tải tại: <https://tapchinhgiencuuphathoc.vn/xa-me-so-bon-chua-co-so-cach-mang.html>, 20/03/2024.
- [23]. “Những ngôi chùa là cơ sở cách mạng trong thời kỳ xây dựng Đảng”. Đăng tải tại: <https://hanoimoi.vn/nhung-ngoi-chua-la-co-so-cach-mang-trong-thoi-ky-xay-dung-dang-520105.html>, 12/03/2020.
- [24]. “Chuyện về chùa cổ 800 tuổi từng là cơ sở cách mạng ở Nam Định”. Đăng tải tại: <https://laodong.vn/van-hoa/chuyen-ve-chua-co-800-tuoi-tung-la-co-so-cach-mang-o-nam-dinh-1485513.lido>, 03/04/2025.
- [25]. “Những nhà sư xả thân vì độc lập dân tộc và hạnh phúc nhân dân (1945-1975)”. Đăng tải tại: <https://phatgiao.org.vn/nhung-nha-su-xa-than-vi-doc-lap-dan-toc-va-hanh-phuc-nhan-dan-1945-1975-d55133.html>, 26/09/2022.
- [26]. “Vài nét về phong trào Phật giáo Việt Nam năm 1963”. Đăng tải tại: <https://tapchinhgiencuuphathoc.vn/vai-net-ve-phong-trao-phat-giao-viet-nam-nam-1963.html>, 02/08/2023